

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày 28 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư - Cán bộ hưu trí xã Hồng Phong

Bà Đào Mai Trang - Giáo viên Trường THCS Đồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 09/TB-TA ngày 19 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2004 tại Hải Phòng (thời điểm phạm tội bị cáo 17 tuổi 03 ngày). Nơi cư trú: Tổ thi đua 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn C và bà Phạm Thị P; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không, bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/9/2021 đến ngày 17/9/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Đỗ Quang K, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2002 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ M, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Quang Đ và bà Trần Thị H; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không, bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2021 đến ngày 17/9/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Đặng Thanh T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2003 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ 4, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

con ông Đặng Văn T và bà Vũ Thị S; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không, bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2021 đến ngày 17/9/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

4. Phạm Đức T, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2003 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ C, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Đức D và bà Trần Thị H; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không, bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2021 đến ngày 17/9/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

5. Nguyễn Phi H, sinh ngày 08 tháng 9 năm 2003 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ V, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không, bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2021 đến ngày 17/9/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

6. Phạm Khắc T, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2001 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ thi đua 1, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Khắc T và bà Phạm Thị T; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không, bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2021 đến ngày 17/9/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

7. Phạm Văn D, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2004 tại Hải Phòng (thời điểm phạm tội bị cáo 17 tuổi 07 tháng 16 ngày). Nơi cư trú: Tổ V, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T và bà Hoàng Thị M, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không, bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2021 đến ngày 17/9/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

8. Cao Văn C, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1997 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ G, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Cao Văn C và bà Hoàng Thị M; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không, bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2021 đến ngày 22/12/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn T: Bà Phạm Thị P (mẹ đẻ bị cáo), địa chỉ: Tổ thi đua 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn D: Bà Hoàng Thị M (mẹ đẻ của bị cáo), địa chỉ: Tổ V, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T: Ông Phạm Duy Khoa, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn D: Bà Dương Thanh Huyền, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người làm chứng:* Trần Văn M, Lê Văn L, Bùi Hồng S, Đỗ Trọng Q, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ ngày 09/9/2021, lực lượng Công an xã Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tiến hành kiểm tra khách sạn Gia Bảo, địa chỉ: Xóm Mới, xã Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng phát hiện tại phòng 301 có 13 đối tượng gồm Trần Văn M, sinh ngày 03/01/2005; Đặng Thanh T, sinh ngày 03/5/2003, Phạm Quang N, sinh ngày 30/6/2006; Hoàng Khánh L, sinh ngày 25/12/2004; Phạm Khắc T, sinh ngày 17/12/2001; Bùi Văn T, sinh ngày 06/9/2004; Nguyễn Phi H, sinh ngày 08/9/2003; Nguyễn Trung H, sinh ngày 01/9/2005; Phạm Đức T, sinh ngày 16/5/2003; Đỗ Trọng Q, sinh ngày 24/5/2006; Phạm Văn A, sinh ngày 11/12/2006; Lê Văn L, sinh ngày 02/3/2004; Vũ Việt A, sinh ngày 13/9/2004 và tại phòng 308 có 05 đối tượng gồm Đỗ Mạnh C, sinh ngày 13/10/2004; Bùi Hồng Sơn, sinh ngày 01/10/2004; Nguyễn Đức L, sinh ngày 30/12/2004; Đỗ Quang K, sinh ngày 08/8/2002; Phạm Văn D, sinh ngày 24/01/2004 có biểu hiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Kiểm tra phòng 301 lực lượng Công an thu giữ: 01 túi nilon màu xanh có chữ Vietinbank, 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 15 cm, trong đĩa bám dính chất bột màu trắng, 01 ống hút hình trụ tròn dài khoảng 10cm được cuộn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đồng, 01 thẻ ATM màu xanh của ngân hàng Techcombank, 01 đèn chớp hình tròn màu đen. Các đối tượng đều khai nhận chất bột màu trắng trên đĩa sứ là ma túy Ketamine, các đối tượng đang sử dụng. Lực lượng Công an xã đã lập biên bản sự việc, đưa 18 đối tượng về trụ sở Công an xã làm rõ.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ: Tại phòng 301 khách sạn Gia Bảo 01 ti vi nhãn hiệu Casper, 01 loa.

Cơ quan điều tra tạm giữ của Đỗ Quang K số tiền 400.000đ (do ông Đỗ Quang Đ là bố đẻ của Khoa giao nộp), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone ProMax màu đen đã qua sử dụng. Tạm giữ của Phạm Khắc T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh – đen biên kiểm soát 15N1-275.38. Tạm giữ của Cao Văn C 01 điện thoại Vsmart live 4 màu đen đã qua sử dụng lắp sim 0794828709. Tạm giữ của Triệu Thị Ngọc T là bạn gái của Cường số sim điện thoại 0868921629.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đều khai nhận: Buổi tối ngày 09/9/2021, tất cả đến nhà Bùi Văn T để ăn lẩu mừng sinh nhật T. Trong khi ăn, T khởi xướng việc góp tiền mua ma túy để mọi người sử dụng và nói với K. Sau khi ăn xong, T và K cùng rủ những người còn lại về việc có ai có tiền thì góp vào mua ma túy Ketamine để đến khách sạn Gia Bảo sử dụng. T, N, T mỗi người góp 300.000đ, T góp 400.000đ, H góp 200.000đ, được tổng số tiền 1.500.000đ. Cả nhóm đưa tiền cho K đi mua ma túy. K dùng số điện thoại 0372807496 liên lạc với số điện thoại 0868921629 và số 0394283282 của Cao Văn C mua 1.500.000đ ma túy loại Ketamine. Cao Văn C đến ngã 3 Đông Phương, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng mua của đối tượng tên Khánh (hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy Ketamine với giá 1.350.000đ. Sau đó, C đến khu vực gần nhà T ở đầu ngõ 357 Trần Tất Văn, Kiến An, Hải Phòng để đưa ma túy cho K. K đưa cho C 1.200.000đ tiền mặt và chuyển khoản 300.000đ cho C rồi quay lại nhà T. Trong lúc này, T về nhà

lấy 01 bộ đèn nháy, 01 loa để quá trình sử dụng ma túy nghe nhạc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày cả nhóm đi sang khách sạn Gia Bảo để sử dụng ma túy. Trên đường đi T bảo D về nhà lấy đĩa để sử dụng Ketamine, D điều khiển xe mô tô chở T về nhà lấy 01 đĩa sứ màu trắng rồi để bên trong cốp xe máy. Khi đến khách sạn, K thuê phòng 301 để cả nhóm sử dụng ma túy, D cầm túi nilon màu xanh bên trong có đĩa sứ cùng đèn nháy và loa của T mà lên phòng 301. Tại đây, K lấy chiếc đĩa trong túi nilon màu xanh để trên bàn phòng khách sạn và ma túy vừa mua được đưa cho T, T cầm đĩa đưa cho L, L gọi H vào nhà vệ sinh của phòng 301 lấy bật lửa và giấy khô hơ nóng đĩa rồi mang ra đưa cho T, T đổ ma túy lên đĩa, T đưa cho Tú 01 thẻ ATM của T để Tú đánh Ketamine, T đưa cho T tờ tiền 20.000đ để T cuộn thành ống hút, cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá. T đánh Ketamine mịn và kẻ ma túy Ketamine thành các đường, sau đó cả nhóm lần lượt sử dụng ma túy. D, Văn A, S và L không sử dụng ma túy. Đến khoảng 22 giờ, K thuê thêm phòng 308 nằm nghe nhạc. Đến khoảng 23 giờ lực lượng công an kiểm tra lập biên bản và đưa nhóm đối tượng về trụ sở Công an xã làm rõ.

Tại kết luận giám định số 529 ngày 14/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Các mẫu nước tiểu của Đặng Thanh T, Hoàng Khánh L, Phạm Quang N, Nguyễn Trung H, Trần Văn M, Nguyễn Phi H, Bùi Văn T, Vũ Việt A, Đỗ Mạnh C, Đỗ Trọng Q, Phạm Khắc T và Nguyễn Đức L tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại Ketamine. Các mẫu nước tiểu của Phạm Đức T và Đỗ Quang K tìm thấy dấu vết chất ma túy loại Ketamine và MDMA. Tinh thể màu trắng bám trên đĩa sứ, thẻ nhựa, tờ tiền tìm thấy chất ma túy loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng. Các mẫu nước tiểu của Phạm Văn A, Lê Văn L, Bùi Hồng S và Phạm Văn D không tìm thấy dấu vết chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa khi con người sử dụng chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 98 ngày 13/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Phát hiện 06 dấu vết đường vân trên đĩa sứ (ký hiệu A1) có 05 dấu vết - không đủ yếu tố giám định, 01 dấu vết đường vân trên đĩa sứ (ký hiệu A1) với dấu vân tay in tại ô giữa trái trên chỉ bản mang tên Phạm Quang N là của cùng một người. Phát hiện 03 dấu vết đường vân trên tờ tiền Polyme (ký hiệu A2) – không đủ yếu tố giám định. Phát hiện 04 dấu vết đường vân trên mẫu vật A3 (Thẻ ATM) – không đủ yếu tố giám định.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSAD- ngày 23 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Bùi Văn T, Đỗ Quang K, Đặng Thanh T, Phạm Đức T, Nguyễn Phi H, Phạm Khắc T, Phạm Văn D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Cao Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng; sau khi phân tích hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Bùi Văn T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Phạm Văn D từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Đỗ Quang K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đặng Thanh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Phạm Đức T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Nguyễn Phi H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Phạm Khắc T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Bùi Văn T, Đỗ Quang K, Đặng Thanh T, Phạm Đức T, Nguyễn Phi H; Phạm Khắc T và Phạm Văn D.

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Cao Văn C từ 03 năm đến 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Phạt bị cáo Cao Văn C từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu xanh, trên có chữ Vietinbank; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 15cm; 01 sim số 0868921629 và 01 thẻ ATM màu xanh của Ngân hàng Techcombank;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ; 01 đèn chớp hình tròn màu đen; 01 loa; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu đen.

- Buộc bị cáo Cao Văn C phải nộp lại số tiền 1.500.000đ do phạm tội mà có sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Quang K số tiền 400.000đ; trả lại cho bị cáo Cao Văn C 01 điện thoại Vsmart live 4 lắp sim 0794828709 nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của các bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Khắc T 01 xe mô tô Honda Airblade BKS 15N1-275.38

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T trình bày quan điểm: Nhất trí với tội danh, điều luật truy tố và tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo hai tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo Bùi Văn T bố mất sớm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn D trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh, điều luật truy tố và các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị xem xét áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo cũng là người chưa thành niên phạm tội, vai trò của bị cáo trong vụ án này xác định là đồng phạm thứ yếu, không đáng kể nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Và đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt đại diện Viện kiểm sát đưa ra.

Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo Bùi Văn T và Phạm Văn D có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm vì các bị cáo đều chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và nói lời sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:*

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định:

[2.1] Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/9/2021, tại ngõ 357 Trần Tất Văn, phường Trảng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Cao Văn C có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Ketamine cho Đỗ Quang K với giá tiền 1.500.000đ. Hành vi của bị cáo Cao Văn C đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2.2] Các bị cáo Đỗ Quang K, Bùi Văn T, Đặng Thanh T, Nguyễn Phi H và Phạm Đức T đã góp tiền mua ma túy cùng với Phạm Khắc T, Phạm Văn D chuẩn bị các phương tiện, dụng cụ để sử dụng ma túy và cho người khác (gồm Vũ Việt A, Đỗ Mạnh C, Nguyễn Đức L, Trần Văn M, Nguyễn Trung H, Đỗ Trọng Q) sử dụng ma túy từ khoảng 21 giờ 30 phút đến 23 giờ ngày 09/9/2021 tại phòng 301 của khách sạn Gia Bảo thuộc xóm Mới, xã Hồng Thái, huyện An Dương, Hải Phòng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Văn T, Đỗ Quang K, Đặng Thanh T, Phạm Đức T, Nguyễn Phi H, Phạm Khắc T và Phạm Văn D đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự.

[2.3] Tại kết luận giám định số 529 ngày 09/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận các mẫu nước tiểu của Đặng Thanh T, Hoàng Khánh L, Phạm Quang N, Nguyễn Trung H, Đỗ Trọng Q, Phạm Khắc T, Trần Văn M, Nguyễn Phi H, Bùi Văn T, Vũ Việt A, Đỗ Mạnh C, Nguyễn Đức L tìm thấy dấu vết chất ma túy loại Ketamine; các mẫu nước tiểu của Phạm Đức T và Đỗ Quang K tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại Ketamine và MDMA. Tất cả các mẫu nước tiểu này đều tìm thấy chất Dehydronorketamin, là sản phẩm chuyển hóa khi con người sử dụng chất ma túy Ketamine. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội đối với 02 người trở lên” quy định điểm b khoản 2 tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các đối tượng được các bị cáo cho sử dụng trái phép chất ma túy gồm Vũ Việt A, sinh ngày 13/9/2004 (16 tuổi 11 tháng 27 ngày), Đỗ Mạnh C, sinh ngày 13/10/2004 (16 tuổi 10 tháng 27 ngày), Nguyễn Đức L, sinh ngày 30/12/2004 (16 tuổi 08 tháng 10 ngày), Trần Văn M, sinh ngày 03/01/2005 (16 tuổi 08 tháng 06 ngày), Nguyễn Trung H, sinh ngày 01/9/2005 (16 tuổi 08 ngày), Đỗ Trọng Q, sinh ngày 24/5/2006 (15 tuổi 03 tháng 16 ngày) đều nằm trong độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi nên hành vi của các bị cáo Bùi Văn T, Đỗ Quang K, Đặng Thanh T, Phạm Đức T, Nguyễn Phi H, Phạm Khắc T và Phạm Văn D còn vi phạm điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự “Phạm tội đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”.

- Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3] Tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và lan tràn nạn nghiện hút ma túy. Mặt khác, ma túy vẫn đang là hiểm họa của toàn cầu, là nguyên nhân

phát sinh nhiều tội phạm nên cần phải xử lý nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Văn T, Đỗ Quang K, Đặng Thanh T, Phạm Đức T, Nguyễn Phi H, Phạm Văn D và Cao Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Khắc T có hành vi bảo bị cáo Phạm Văn D về nhà lấy đĩa sứ để sử dụng ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phân hóa vai trò của các bị cáo, hình phạt:

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không chấp nhận quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn D về việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Vụ án có đồng phạm trong tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, HĐXX phân hóa vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Bùi Văn T là người khởi xướng, nói với Đỗ Quang K về việc góp tiền mua ma túy về sử dụng, trực tiếp góp tiền cùng với Nam, Tuấn và Tú để mua ma túy và là người cầm tờ tiền polyme do Tuấn đưa để cuộn ống hút sử dụng ma túy nên xác định bị cáo Bùi Văn T có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo Đỗ Quang K là đồng phạm giúp sức tích cực, Khoa đã cùng với Thịnh rủ rê các bị cáo khác góp tiền mua ma túy về sử dụng chung; thuê phòng 301 khách sạn Gia Bảo làm địa điểm cho các đối tượng sử dụng ma túy; đồng thời Khoa trực tiếp cầm tiền do Thịnh, Nam, Tuấn, Tú góp đưa cho Khoa để mua ma túy Ketamine về sử dụng chung. Bị cáo Đặng Thanh T góp tiền với Thịnh, Nam để mua ma túy về sử dụng, bị cáo Tú là người đánh ketamine và kẻ ma túy Ke thành các đường để cả nhóm sử dụng ma túy; Do đó, xác định các bị cáo Khoa, Tú có vai trò cao thứ hai trong vụ án, sau bị cáo Thịnh. Bị cáo Tuấn có hành vi đưa thẻ ATM của mình để Tú đánh ke và đưa tờ tiền polyme 20.000đ cho Thịnh để cuộn ống hút, bị cáo Nguyễn Phi H cùng góp số tiền 200.000đ đưa cho Khoa để đi mua ma túy về sử dụng chung, bị cáo Phạm Khắc T có hành vi chuẩn bị đèn nháy, loa để quá trình sử dụng ma túy nghe nhạc nên xác định các bị cáo Phạm Đức T, Nguyễn Phi H và Phạm Khắc T có vai trò ngang nhau và xếp thứ ba trong vụ án. Tuy nhiên do bị cáo Tuyền có hành vi xúi giục bị cáo Dân là người dưới 18 tuổi phạm tội nên bị cáo Tuyền phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo Tuấn, Hùng. Bị cáo Phạm Văn D có hành vi chở Tuyền về nhà lấy đĩa sứ để sử dụng ma túy nên xác định vai trò của bị cáo Phạm Văn D là thấp nhất và xếp thứ tư trong vụ án.

[7] Đối với bị cáo Cao Văn C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Quang K, vai trò của bị cáo Cường là độc lập đối với các bị cáo Bùi Văn T, Đỗ Quang K, Đặng Thanh T, Phạm Đức T, Nguyễn Phi H, Phạm Khắc T và Phạm Văn D.

[8] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào nhân thân, tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với mỗi

bị cáo và vai trò của mỗi bị cáo đã thực hiện để quyết định mức hình phạt tương xứng phù hợp với từng bị cáo. Đối với các bị cáo Bùi Văn T và Phạm Văn D thực hiện hành vi phạm tội khi dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự để xử lý đối với các bị cáo Thịnh và Dân.

[9] Trong tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không có tính chất trục lợi nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Thịnh, Khoa, Tú, Tuấn, Hùng, Tuyền, Dân.

[10] Đối với bị cáo Cao Văn C có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất trục lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo mức khởi điểm của Viện kiểm sát là phù hợp. Bị cáo Cao Văn C bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Quang K số tiền 1.500.000đ đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

[11] 01 túi nilon màu xanh, trên có chữ Vietinbank; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 15cm; 01 thẻ ATM màu xanh của ngân hàng Techcombank thu giữ của Phạm Đức T; 01 sim số 0868921629 sử dụng vào việc phạm tội có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[12] 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ được cuộn thành ống hút hình trụ tròn dài; 01 đèn chớp hình tròn màu đen; 01 loa; 01 điện thoại Iphone 11pro Max màu đen thu của Đỗ Quang K là vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với số tiền 400.000đ của Đỗ Quang K do ông Đỗ Quang Đăng (bố của Khoa giao nộp), 01 điện thoại Vsmart live 4 lắp sim 0794828709 thu của Cao Văn C là tài sản cá nhân hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của các bị cáo. Đối với 01 xe Honda Airblade BKS 15N1-275.38 thu giữ của Phạm Khắc T là tài sản hợp pháp của bị cáo Tuyền không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng.

[14] Chiếc ti vi tạm giữ tại phòng 301 khách sạn Gia Bảo là tài sản của khách sạn. Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả cho bà Tô Thị Tân là chủ sở hữu hợp pháp quản lý sử dụng.

- Về các vấn đề khác:

[15] Đối với Phạm Quang N có hành vi góp tiền mua ma túy để cho các đối tượng sử dụng, khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đến 16 tuổi, căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự mà xử lý hành chính là có căn cứ.

[16] Đối với Hoàng Khánh L có hành vi hơ nóng chiếc đĩa sứ để các đối tượng sử dụng ma túy, xét thấy hành vi của Hoàng Khánh L có tính chất nguy hiểm cho xã

hội không đáng kể, căn cứ khoản 2 Điều 8 Bộ luật hình sự Cơ quan điều tra không xử lý hình sự mà xử lý hành chính là có căn cứ.

[17] Trong vụ án còn có đối tượng tên Khánh ở khu vực ngã ba Đông Phương, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng là người bán ma túy cho Cao Văn C nhưng chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[18] Đối với việc để khách sử dụng ma túy trong phòng 301 của khách sạn Giao Bảo ở Xóm Mới, xã Hồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng do Tô Thị Tân là chủ cơ sở. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định chủ quán và nhân viên có liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự, Công an huyện An Dương ra Quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

[19] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Vũ Việt A, Đỗ Mạnh C, Nguyễn Đức L, Trần Văn M, Nguyễn Trung H, Đỗ Trọng Q, Công an huyện An Dương ra Quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

[20] Đối với lời khai của Bùi Văn T, Đỗ Quang K về việc trước ngày bị bắt, T và K đã từng sử dụng trái phép chất ma túy tại Khách sạn Gia Bảo song không nhớ thời gian cụ thể vì vậy không có căn cứ xử lý.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[21] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt:

Bùi Văn T 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2021.

Phạm Văn D 05 (năm) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2021.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Đỗ Quang K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2021.

Đặng Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2021.

Phạm Đức T 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2021.

Nguyễn Phi H 07 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2021.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Phạm Khắc T 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Thịnh, Khoa, Tú, Tuấn, Hùng, Tuyền, Dân.

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Cao Văn C 03 (ba) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2021.

Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Cao Văn C phải nộp lại số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền do phạm tội mà có sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu xanh, trên có chữ Vietinbank; 01 thẻ ATM màu xanh của Ngân hàng Techcombank; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 15cm; 01 sim số 0868921629.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu đen; 01 đèn chớp hình tròn màu đen; 01 loa.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Quang K số tiền 400.000đ; trả lại cho bị cáo Cao Văn C 01 điện thoại Vsmart live 4 lắp sim 0794828709 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Khắc T 01 xe mô tô Honda Airblade BKS 15N1-275.38.

(Đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo Thịnh, bị cáo Dân và người bào chữa cho bị cáo Thịnh, bị cáo Dân được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.
Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Phương